TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 12-01-2022
"V/v tranh chấp: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Ông Nguyễn Đức Quân***.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thanh Vân.
2. Ông Lê Bá Lung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 688/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2021 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2021/QĐXX-ST ngày 25/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 231/2021/QĐ-HPT ngày 24/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Khoa Văn Đ**, sinh năm 1982;
Hộ khẩu thường trú: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội;
Bị đơn: **Chị Vũ Ngọc Q**, sinh năm 1986;
Hộ khẩu thường trú: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn ly hôn đề ngày 09/7/2021 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - anh Khoa Văn Đ trình bày:

Anh và chị Vũ Ngọc Q kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 10/4/2007.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội cùng gia đình anh Đ đến nay.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn; mâu thuẫn từ năm 2017 và ngày càng sâu sắc; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không nói chuyện, không thông cảm, không thấu hiểu nhau, thiếu sự tôn trọng nhau. Tuy sống cùng một nhà, nhưng anh chị việc ai người đó làm, không quan tâm, không nói chuyện với nhau, không ăn uống chung; Cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, nặng nề, không giao tiếp nên căng thẳng gây nhiều khó chịu cho nhau.

Anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q.

- Con chung: Anh và chị Q có 02 con chung là Khoa Thị Phương T (nữ), sinh ngày 01/9/2007; Khoa Vũ Hùng A (nam), sinh ngày 11/6/2011; Ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hùng A để chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, hàng tháng anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T 500.000 đồng. Trong trường hợp chị Q từ chối trực tiếp nuôi con, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị Q có cấp dưỡng nuôi con hay không là quyền, nghĩa vụ của chị Q, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung (động sản và bất động sản): Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có. Chúng tôi không vay nợ ai, không cho ai vay nợ.

Ngoài yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung, anh Đ không có yêu cầu nào khác

** Tại Biên bản ghi ý kiến ngày 19/11/2021,bị đơn-chị Vũ Ngọc Q trình bày:*

Chị và anh Khoa Văn Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Quá trình chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc; nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng không cảm thông, không chia sẻ được với nhau; anh chị tuy sống cùng một nhà nhưng đã sống ly thân 2 năm nay, không ăn chung, nhưng chị mong muốn tồn tại gia đình để các con có đầy đủ cha mẹ; Trường hợp anh Đ vẫn kiên quyết xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị đề nghị Tòa án gia hạn thời gian để có thời gian hàn gắn, đoàn tụ.

- Con chung: Chị xác nhận chị và anh Đ có 02 là Khoa Thị Phương T (nữ), sinh ngày 01/9/2007; Khoa Vũ Hùng A (nam), sinh ngày 11/6/2011; Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh Đ nuôi dưỡng cháu Hùng A.

- Tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

* Anh Khoa Văn Đ có mặt, anh vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Đơn ly hôn và các văn bản trình bày tại Tòa. Cụ thể:

- Tình cảm: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn.

- Con chung: Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hùng A, để chị Q nuôi dưỡng cháu T, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T 500.000 đồng/tháng.

- Tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

* Chị Vũ Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghỉ

nghị án là đúng quy định của pháp luật; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Khoa Văn Đ có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa anh và chị Vũ Ngọc Q. Chị Q cư trú tại phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Khoa Văn Đ đối với chị Vũ Ngọc Q. Con chung: Xác nhận anh Đ và chị Q có 02 con chung; Đề nghị Tòa án giao cháu Hùng A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T 500.000 đồng/tháng. Tài sản chung: Anh Đ, chị Q không yêu cầu nên không xét. Án phí: Anh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

1. **Tố tụng**:

- Thẩm quyền: Trước và tại thời điểm thụ lý cho đến nay, chị Q cư trú tại phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Anh Khoa Văn Đ có đơn xin ly hôn chị Q tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết và xét xử là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đ và chị Q; Chị Q đã được triệu tập đến tham gia phiên tòa lần 2 hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Q.

2. **Nội dung**:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Đ và chị Q kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 10/4/2007; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác nhận hôn nhân giữa anh Đ và chị Q là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự, thấy: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh

phúc, vợ chồng không có sự cảm thông, thấu hiểu, không chia sẻ được với nhau, anh chị đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; anh chị tuy sống cùng một nhà nhưng không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, cảm thông và chia sẻ. Tòa án đã nhiều lần thông báo chị Q đến Toà để giải quyết vụ án, tham gia hoà giải theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng chị Q đều vắng mặt không có lý do; Toà án cũng tạo điều kiện về thời gian để anh chị chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng song từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh Đ vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy: Mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ. Chị Q mong muốn đoàn tụ để con cái có đầy đủ cha mẹ song chị không đến Toà thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không tham gia hòa giải; không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng nên không có căn cứ để xem xét.

2.2. Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Đ và chị Q có 02 con chung là Khoa Thị Phương T (nữ), sinh ngày 01/9/2007; Khoa Vũ Hùng A (nam), sinh ngày 11/6/2011; Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hùng A, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

Xét thấy: Đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của anh chị và cũng là nguyện vọng của con trẻ; Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của đương sự: Giao cháu T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hùng A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ hàng tháng cấp dưỡng nuôi cháu T 500.000 đồng/tháng.

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Đ, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.4. Nợ chung: Anh Đ, chị Q xác nhận quá trình chung sống anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí: Anh Đ phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Đ, chị Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 18, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. **Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Khoa Văn Đ**.

Anh Khoa Văn Đ được ly hôn chị Vũ Ngọc Q.

2. **Con chung**: Xác nhận anh Đ và chị Q có 02 con chung là Khoa Thị Phương T (nữ), sinh ngày 01/9/2007; Khoa Vũ Hùng A (nam), sinh ngày 11/6/2011; Giao cháu T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hùng A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu T 500.000 đồng/tháng (năm trăm nghìn đồng/tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Đ, chị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. **Tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh Đ, chị Q không yêu cầu nên không xét.

4. **Nợ chung**: Anh Đ, chị Q xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên không xét.

5. **Án phí**: Anh Khoa Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0069102 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Khoa Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Vũ Ngọc Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Quân